



ISSN 1859-2910

TẠP CHÍ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

JOURNAL OF EDUCATION MANAGEMENT

HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC - BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Volume 9, Number 6, June 2017

SỐ 6

THÁNG 6 - 2017

MỤC LỤC

NGHIÊN CỨU

- Trần Thị Minh Hằng.** Đổi mới phong cách lãnh đạo nâng cao chất lượng giáo dục 1
- Trần Hữu Hoan.** Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn nội dung trong phát triển chương trình giáo dục đại học 6
- Đỗ Tiến Sỹ, Trần Văn Thuận.** Xây dựng và hoàn thiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục 14
- Lê Thị Phượng.** Phát triển năng lực hợp tác cho sinh viên thông qua dạy học theo nhóm nhỏ 19
- Nguyễn Ngọc Quỳnh.** Phát triển đội ngũ trí thức khoa học phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong giai đoạn hiện nay 25

Ý KIẾN - TRAO ĐỔI

- Kiều Văn Minh.** Đổi mới nội dung, chương trình, hình thức tổ chức học tập của trung tâm học tập cộng đồng theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội 32
- Hoàng Thị Ái Vân.** Nhận diện các dấu hiệu tích cực về văn hóa nhà trường 37
- Bùi Thị Lan Phương.** Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường tiểu học quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội thông qua hoạt động Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh 41

THỰC TIỄN

- Phạm Ngọc Long, Phạm Văn Phát.** Thực trạng quản lý đánh giá kết quả học tập môn Toán của học sinh theo tiếp cận năng lực ở các trường trung học cơ sở huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định 48
- Nguyễn Thị Hoa.** Thực trạng quản lý hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ 5 tuổi ở các trường mầm non huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An 55
- Trần Thị Hồng Nhung.** Phát triển đội ngũ giáo viên Trường Mầm non Lý Thái Tổ 2, quận Cầu Giấy, Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay 62
- Phạm Thị Lệ Hằng.** Giải pháp quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường trung học cơ sở thành phố Hà Nội 67
- Nguyễn Thị Vân Anh.** Quản lý dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở Trường Trung học cơ sở Lê Ngọc Hân, Hà Nội 72
- Vũ Đức Cường.** Quản lý hoạt động đào tạo tại Trường Cao đẳng Nghề kỹ thuật và Nghiệp vụ Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục 76
- Nguyễn Đức Anh.** Tính tất yếu của sự hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực 82
- Đỗ Thị Tuyết.** Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tại Trường Cao đẳng y tế Hà Đông, Hà Nội giai đoạn hiện nay 86
- Phạm Đình Thắng.** Quản lý hệ thống Thông tin Quản lý giáo dục (EMIS) tại các cơ sở giáo dục đại học 91

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN TOÁN CỦA HỌC SINH THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

Phạm Ngọc Long¹, Phạm Văn Phát²

Tóm tắt. Quản lý đánh giá kết quả học tập của học sinh theo tiếp cận năng lực ở các môn học là vấn đề được quan tâm nghiên cứu. Bài báo tập trung nghiên cứu cơ sở khoa học quản lý đánh giá kết quả học tập môn Toán của học sinh trung học cơ sở trên hai bình diện: quản lý đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết. Trên cơ sở lý luận đó, bài báo làm rõ thực trạng quản lý đánh giá kết quả học tập môn Toán của học sinh ở các trường trung học cơ sở huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Từ khóa: Đánh giá năng lực, kết quả học tập, quản lý đánh giá.

1. Mở đầu

Quản lý đánh giá kết quả học tập (KQHT) của học sinh các môn học theo hình thức đánh giá phi truyền thống được các nhà quản lý giáo dục quan tâm nghiên cứu, nhất là ở cấp độ nhà trường. Các công trình nghiên cứu về quản lý đánh giá năng lực người học ở các trường học; nghiên cứu khung lý luận về quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá theo tiếp cận đánh giá năng lực người học [1]; nghiên cứu thực trạng quản lý đánh giá ở các trường tiểu học ở các địa phương [2,3,4], để tìm ra những ưu điểm, nhược điểm của vấn đề đánh giá theo tiếp cận năng lực. Tuy nhiên, những nghiên cứu này mới nghiên cứu cơ sở lý luận, thực trạng quản lý đánh giá chung của nhà trường khi quản lý đánh giá theo tiếp cận năng lực. Vấn đề đặt ra, với từng môn học cụ thể, trong đó có môn Toán cấp trung học cơ sở (THCS), việc quản lý đánh giá theo tiếp cận năng lực được tiến hành như thế nào? Đây là câu hỏi mà nghiên cứu này sẽ làm rõ ở các trường THCS huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

2. Các quan điểm liên quan

Quản lý. Qua việc phân tích một số quan niệm về quản lý của các tác giả trong và ngoài nước, có thể khái quát rút ra một khái niệm chung về quản lý như sau [8,10]: Quản lý là sự tác động có mục đích, có biện pháp, có sáng tạo của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý nhằm đạt được những mục tiêu đề ra. Quản lý thực hiện các chức năng cơ bản sau: lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra đánh giá.

Ngày nhận bài: 03/05/2017. Ngày nhận đăng: 16/06/2017.

¹Khoa Quản lý giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; e-mail: longnp@hnue.edu.vn.

²Phòng Giáo dục và Đào tạo Hải Hậu, Nam Định.

Quản lý đánh giá kết quả học tập. Trên cơ sở lý luận về quản lý kết hợp với lý luận về đánh giá KQHT, chúng ta có thể hiểu khái niệm về quản lý đánh giá KQHT như sau: Quản lý đánh giá KQHT là quá trình lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra quá trình đánh giá KQHT nhằm thực hiện tốt nhất những mục tiêu giáo dục đề ra.

Căn cứ vào chức năng của quản lý, quản lý hoạt động đánh giá KQHT của học sinh cũng bao gồm các bước cơ bản: Lập kế hoạch; Tổ chức thực hiện; Chỉ đạo giám sát hoạt động đánh giá KQHT của học sinh; Kiểm tra, đánh giá hoạt động đánh giá KQHT của học sinh. Các chức năng quản lý này được lồng vào hai nội dung quản lý kiểm tra đánh giá (đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết) làm khung cơ sở lý luận cho nghiên cứu thực trạng.

Năng lực của học sinh THCS. Dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông mới được xây dựng theo hai trục chính: tích hợp và phân hóa nhằm hướng tới hình thành và phát triển 8 năng lực chung cho học sinh [5,6,7]: Năng lực tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực hợp tác; Năng lực giao tiếp; Năng lực sử dụng ngôn ngữ; Năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông. Bên cạnh các năng lực chung, còn có các năng lực đặc thù của môn học, với môn Toán ở cấp THCS đó là: Năng lực tính toán, năng lực suy luận, năng lực hóa tình huống và giải quyết vấn đề [6].

Đánh giá năng lực của học sinh THCS. Trong nhiều cách phân chia về đánh giá năng lực, nghiên cứu này lựa chọn theo cách phân chia theo thời điểm đánh giá: Đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết. Trong đánh giá năng lực của học sinh THCS thì quan trọng nhất là đánh giá quá trình. Đánh giá quá trình thường sử dụng các kỹ thuật đánh giá trên lớp học để xác định sự tiến bộ của học sinh. Với đánh giá năng lực, là “đánh giá kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học trong một bối cảnh có ý nghĩa” [7].

3. Quản lý đánh giá kết quả học tập môn Toán của học sinh theo tiếp cận năng lực

3.1. *Quản lý đánh giá quá trình kết quả học tập môn Toán của học sinh theo tiếp cận năng lực*

Với đánh giá quá trình (đánh giá trên lớp học), vai trò của giáo viên giảng dạy các môn học là rất quan trọng, đánh giá quá trình theo đóng vai trò chủ yếu để hình thành và xác định mức độ năng lực của học sinh, chi phối rất lớn tới các thành tố khác của quá trình dạy học. Câu hỏi đặt ra là: Làm thế nào để nhà trường quản lý hiệu quả vấn đề đánh giá quá trình KQHT của từng môn học?. Một nhiệm vụ đầu tiên của nhà trường là: Xây dựng kế hoạch hoạt động đánh giá KQHT cho toàn trường, căn cứ vào chương trình giáo dục, và kế hoạch đánh giá cho từng môn học cụ thể, trong đó có môn Toán. Do có giá trị phản hồi thông tin, góp phần điều chỉnh hoạt động chuyên môn giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh nên kế hoạch đánh giá KQHT của học sinh phải được thực hiện một cách khoa học, chặt chẽ. Trên cơ sở kế hoạch chung và lịch công tác của nhà trường từng năm, xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai hoạt động đánh giá KQHT của từng năm học. Kế hoạch cụ thể là kế hoạch thực hiện các quá trình nền tảng (việc tổ chức đánh giá quá trình, đánh giá tổng kết và thông báo kết quả) và quá trình bảo trì (kế hoạch về nguồn nhân lực, về tài chính, cơ sở vật chất) theo khung thời gian quy định. Tất cả các kế hoạch về hoạt động đánh giá KQHT của học sinh phải được thông báo rộng rãi và công khai đến mọi giáo viên và học sinh. Kế hoạch đánh giá KQHT của học sinh là một trong những cơ sở công tác quản lý chuyên môn, dựa vào đó nhà trường giám sát tiến độ và chất lượng hoạt động của giáo viên. Nhà trường tổ chức các hoạt động dự giờ định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, đánh giá việc sử dụng các phương pháp đánh giá năng lực của giáo viên, từ đó, đưa ra những tư vấn phù hợp. Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn cần được đưa nội dung thảo luận về kiểm tra, đánh giá theo tiếp cận năng lực để thống nhất cách đánh giá ở trong tổ. Bên cạnh đó, xây dựng một quy chế

nề nung, hoàn chỉnh về đánh giá KQHT, đây chính là cơ sở tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị, đối ngũ giáo viên, cán bộ quản lý (CBQL), phụ huynh học sinh, học sinh trong việc tham gia vào quá trình đánh giá. Trong đó có sự phân định rõ ràng, cụ thể về tiêu chuẩn, quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân liên quan.

Sự chỉ đạo hoạt động đánh giá KQHT của học sinh THCS tuân theo các quan điểm chỉ đạo của Quy trình đánh giá KQHT phải dựa trên những thành tựu nghiên cứu của tâm lý học, giáo dục học về sự phát triển tâm lý trẻ em ở bậc THCS. Quy trình đánh giá KQHT được triển khai trong khuôn khổ nội dung chương trình, sách giáo khoa và những yêu cầu cần đạt được của môn học, hoạt động giáo dục. Quy trình đánh giá KQHT cần phải tuân thủ văn bản chỉ đạo của cấp trên.

Công tác kiểm tra, đánh giá phải được thực hiện thường xuyên. Công tác kiểm tra, đánh giá cần chú ý: Coi trọng nhiệm vụ cảnh báo giúp phòng tránh những sự cố có thể xảy ra, không nên coi kiểm tra là phải phát hiện ra sai sót để kỉ luật người vi phạm. Công tác kiểm tra phải chú trọng đến vấn đề chuyên môn. Cũng như công tác kiểm tra, tránh kiểm tra hình thức, cần chú ý đến việc tư vấn và thúc đẩy các hoạt động dạy học.

3.2. *Quản lý đánh giá tổng kết kết quả học tập môn Toán của học sinh theo tiếp cận năng lực*

Để bài kiểm tra tổng kết (cuối kỳ) phải đảm bảo yêu cầu cần hoàn thành chương trình của môn học phù hợp với từng giai đoạn học tập đã được quy định trong chương trình cấp THCS. Ra đề kiểm tra định kỳ theo ma trận. Đề bài kiểm tra tổng kết phải phân định tỷ lệ phù hợp giữa câu hỏi tự luận và câu hỏi trắc nghiệm. Các câu hỏi của đề kiểm tra định kỳ phải được diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu, phân hóa được đối tượng học sinh.

Quá trình kiểm tra định kỳ đảm bảo tính khách quan, chính xác, công bằng; kết quả đạt được phản ánh đúng thực chất năng lực của học sinh: Phân công coi kiểm tra chéo khối (giáo viên dạy khối trên coi học sinh khối dưới, nhằm mục đích gắn trách nhiệm nhận bàn giao học sinh cho năm học mới), quán triệt trách nhiệm từ khâu phát đề, khâu coi kiểm tra đến khâu thu bài theo quy trình khép kín.

Nhà trường quản lý việc chấm bài kiểm tra tổng kết từ việc làm phách, học biểu điểm, đối bài chấm chéo, lên điểm độc lập, thông báo điểm công khai tới giáo viên và học sinh.

4. *Thực trạng đánh giá kết quả học sinh theo tiếp cận năng lực ở các trường trung học có sở huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định*

4.1. *Xây dựng và khảo sát độ tin cậy thang đo*

Xây dựng thang đo: Để khảo sát thực trạng, nghiên cứu sử dụng thang đo khoảng (Interval Scale) đo lường về thực trạng quản lý đánh giá kết quả học tập môn Toán theo tiếp cận năng lực ở trường THCS. Thang đo ban đầu (thang đo nháp) sẽ bao gồm 27 item. Thang đo này sẽ được xác định độ tin cậy của thang đo và chuẩn hóa lại gọi là thang đo chuẩn.

Mẫu điều tra: Nghiên cứu sử dụng mẫu nghiên cứu ngẫu nhiên đối với nhóm Giáo viên giảng dạy môn Toán: 113. Cán bộ quản lý nhà trường: 73.

Khảo sát độ tin cậy của thang đo: Độ tin cậy của phiếu trưng cầu ý kiến về thực trạng quản lý hoạt động đánh giá kết quả học tập môn Toán của học sinh THCS theo tiếp cận năng lực.

Thang đo 1: Hệ số Cronbach's Anlpha của 13 mục hỏi là 0,857, hệ số này đảm bảo độ tin cậy cao của bộ công cụ ($0,6 < \text{hệ số} > 0,9$; có thể sử dụng được; từ 0,8 đến 1: độ tin cậy cao) [9,13,14].

Tuy nhiên, khi xem xét hệ số tương quan của item với các item còn lại của thang đo,

hệ số tương quan của Câu 2.1 nhỏ hơn 0,3, cần loại bỏ item này vì không đồng nhất với các item khác. Sau khi chạy lại dữ liệu, thang đo còn 12 item, các item đều có hệ số tương quan lớn hơn 0,3 và hệ số Cronbach's Alpha là 0,861 (Bảng 1), đảm bảo độ tin cậy cao của thang đo.

Bảng 1. Độ tin cậy thang đo 1

Cronbach's Alpha	N of Items
,861	12

Thang đo 2: Hệ số Cronbach's Alpha của toàn thang đo là 0,919, đây là hệ số thể hiện độ tin cậy cao của thang đo.

Hệ số tương quan của từng item với các item còn lại đều lớn hơn 0,3 (từ 0,407 đến 0,780) [9]. Vì vậy, thang đo đảm bảo độ tin cậy và độ hiệu lực (Thang đo này bao gồm 14 mục hỏi).

Bảng 2. Độ tin cậy thang đo 2

Cronbach's Alpha	N of Items
,919	14

4.2. Thực trạng quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Toán của học sinh các trường trung học cơ sở huyện Hải Hậu

4.2.1. Hoạt động kiểm tra, đánh giá quá trình kết quả học tập môn Toán của học sinh các trường trung học cơ sở huyện Hải Hậu

Kết quả đánh giá của CBQL và giáo viên về quản lý hoạt động kiểm tra thường xuyên kết quả học tập môn Toán của học sinh các trường THCS huyện Hải Hậu được thể hiện ở Bảng 3.

Bảng 3. Đánh giá của CBQL và giáo viên về quản lý đánh giá quá trình

Mã	Nội dung	Cán bộ quản lý			Giáo viên		
		$\bar{X}$	ĐLC	Thứ bậc	$\bar{X}$	ĐLC	Thứ bậc
Câu 1.2	Kế hoạch đánh giá thực hiện để xác định mức độ đạt được mục tiêu của môn Toán.	4,15	0,59	9	4,09	0,63	10
Câu 1.3	Lịch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh được nhà trường thông báo công khai đến tất cả học sinh.	4,34	0,69	4	4,39	0,66	2
Câu 1.4	Nhà trường tổ chức các hoạt động dự giờ để đánh giá phương pháp đánh giá kết quả học tập của học sinh học môn Toán.	4,12	0,62	10	4,07	0,73	11
Câu 1.5	Tổ chuyên môn họp tổ chuyên môn để thảo luận về kiểm tra, đánh giá theo tiếp cận năng lực của môn Toán.	3,96	0,73	11	4,27	0,67	5
Câu 1.6	Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi về cả tinh thần và vật chất cho học sinh tham gia đánh giá kết quả học tập của học sinh.	4,49	0,65	2	4,23	0,65	6
Câu 1.7	Giáo viên dạy Toán được tập huấn nâng cao năng lực đánh giá theo tiếp cận năng lực.	3,92	0,70	12	4,20	0,67	8
Câu 1.8	Nhà trường chỉ đạo sự kết hợp giữa giáo viên, học sinh, Phụ huynh học sinh trong quá trình đánh giá học sinh.	4,21	0,50	6	4,04	0,58	12
Câu 1.9	Động viên, khích lệ giáo viên, học sinh tham gia tích cực trong quá trình đánh giá.	4,33	0,55	5	4,22	0,58	7

Câu 1.10	Nhà trường theo dõi, giám sát thường xuyên hoạt động đánh giá của giáo viên, học sinh.	4,48	0,60	3	4,34	0,70	3
Câu 1.11	Kiểm tra, đánh giá nghiêm túc, đảm bảo tính khách quan.	4,56	0,58	1	4,46	0,64	1
Câu 1.12	Cảnh báo, phòng tránh những sai sót có thể xảy ra trong quá trình đánh giá kết quả học tập của học sinh theo tiếp cận năng lực.	4,16	0,50	8	4,12	0,55	9
Câu 1.13	Sửa chữa, điều chỉnh sai sót kịp thời những sai sót của giáo viên trong quá trình đánh giá.	4,21	0,58	7	4,27	0,55	4

Từ Bảng 3 cho thấy, các nhóm khách thể khảo sát là giáo viên Toán và cán bộ quản lý cho rằng, kiểm tra, đánh giá nghiêm túc, đảm bảo tính khách quan; giáo viên đánh giá với điểm số trung bình gần bằng 4,46, xếp thứ 1, điểm số trung bình này tương ứng với mức độ đánh giá "Rất đồng ý"; Quản lý đánh giá với điểm số trung bình gần bằng 4,56, xếp thứ 1, điểm số trung bình này tương ứng với mức độ đánh giá "Rất đồng ý". Với câu hỏi "Nhà trường tổ chức các hoạt động dự giờ để đánh giá phương pháp đánh giá kết quả học tập của học sinh học môn Toán"; giáo viên đánh giá với điểm số trung bình gần bằng 4,07, xếp thứ 11, điểm số trung bình này tương ứng với mức độ đánh giá "Đồng ý"; Quản lý đánh giá với điểm số trung bình gần bằng 4,12, xếp thứ 10, điểm số trung bình này tương ứng với mức độ đánh giá "Đồng ý". Khi được phỏng vấn, giáo viên và CBQL cho rằng: Nhà trường và tổ bộ môn đã tổ chức cho giáo viên nói chung, giáo viên môn Toán nói riêng "báo cáo các chuyên đề", "dự giờ đánh giá trên lớp, thảo luận kĩ các kĩ thuật đánh giá" để tìm ra những thành công và hạn chế của các giáo viên, "bổ sung, góp ý lẫn nhau" để hoàn thiện các công cụ đánh giá theo tiếp cận năng lực.

4.2.2. Thực trạng quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá định kì kết quả học tập môn Toán của học sinh THCS theo định hướng phát triển năng lực

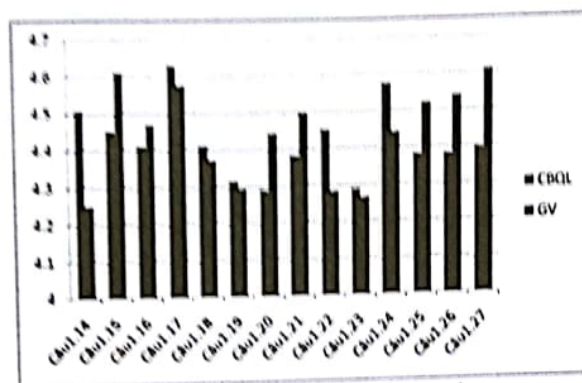
Đánh giá cuối kỳ môn Toán được Phòng Giáo dục huyện Hải Hậu thực hiện theo hai cách: (1) Phòng Giáo dục trực tiếp ra đề, chịu trách nhiệm về nội dung và tính bảo mật, tổ chức kỳ thi và chấm thi tập trung; (2) Phòng Giáo dục giao cho các trường THCS tự ra đề, tổ chức coi và chấm thi theo quy định.

Kết quả đánh giá của CBQL và giáo viên về thực trạng quản lý đánh giá kết quả học tập môn Toán của học sinh theo tiếp cận năng lực được thể hiện tại Bảng 4.

Bảng 4. Đánh giá của CBQL và giáo viên về thực trạng quản lý đánh giá cuối kỳ môn Toán

Mã	Nội dung	Cán bộ quản lý			Giáo viên		
		$\bar{X}$	ĐLC	Thứ bậc	$\bar{X}$	ĐLC	Thứ bậc
Câu 1.14	Giáo viên được ra đề kiểm tra tổng kết.	4,51	0,69	3	4,25	0,58	14
Câu 1.15	Quản lý chất lượng để kiểm tra cuối kỳ chặt chẽ.	4,45	0,58	4	4,61	0,57	2
Câu 1.16	Nhà trường chỉ đạo giáo viên ra đề kiểm tra cuối kỳ đúng kế hoạch.	4,41	0,64	6	4,47	0,63	7
Câu 1.17	Nội dung để kiểm tra định kỳ của môn Toán được bảo mật.	4,63	0,63	1	4,58	0,70	3
Câu 1.18	Nhà trường phân công giáo viên coi kiểm tra cuối kỳ hợp lý.	4,41	0,55	7	4,37	0,63	10
Câu 1.19	Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ công tác kiểm tra cuối kỳ đầy đủ.	4,32	0,57	12	4,29	0,61	11
Câu 1.20	Tinh thần, trách nhiệm của giáo viên trong công tác coi kiểm tra cuối kỳ luôn nghiêm túc.	4,29	0,59	13	4,44	0,61	8

Câu 1.21	Tổ chức giám sát công tác kiểm tra cuối kỳ chặt chẽ.	4,38	0,66	9	4,49	0,57	6
Câu 1.22	Xử lý các vi phạm trong công tác kiểm tra cuối kỳ phù hợp với quy chế.	4,45	0,55	5	4,28	0,57	12
Câu 1.23	Lựa chọn, phân công giáo viên chấm bài kiểm tra cuối kỳ đúng với yêu cầu chuyên môn.	4,29	0,54	14	4,26	0,58	13
Câu 1.24	Chỉ đạo giáo viên chấm điểm theo quy định.	4,58	0,55	2	4,44	0,65	8
Câu 1.25	Chỉ đạo giáo viên ghi nhận xét đánh giá chính xác cho bài làm từng học sinh.	4,38	0,68	10	4,52	0,57	5
Câu 1.26	Kiểm tra, giám sát chặt chẽ tất cả các khâu trong quá trình đánh giá KQHT nhằm đánh giá chính xác KQHT.	4,51	0,69	3	4,25	0,58	14
Câu 1.27	Công tác giám sát việc giáo viên chấm bài đúng quy chế.	4,45	0,58	4	4,61	0,57	2



Biểu đồ 1. Đánh giá của CBQL và giáo viên về thực trạng quản lý đánh giá kết quả học tập cuối kỳ môn Toán

Từ Bảng 4, Biểu đồ 1 cho thấy, các nhóm khách thể khảo sát là giáo viên Toán và cán bộ quản lý cho rằng, câu hỏi “Quản lý chất lượng đề kiểm tra cuối kỳ chặt chẽ”, giáo viên đánh giá với điểm số trung bình gần 4,61, xếp thứ 02, điểm số trung bình này tương ứng với mức độ đánh giá “Rất đồng ý”; Cán bộ quản lý đánh giá với điểm số trung bình gần 4,45, xếp thứ 4, điểm số trung bình này tương ứng với mức độ đánh giá “Rất đồng ý”. Với câu hỏi “Lựa chọn, phân công giáo viên chấm bài kiểm tra cuối kỳ đúng với yêu cầu chuyên môn”, giáo viên đánh giá với điểm số trung bình gần 4,27, xếp thứ 13, điểm số trung bình này tương ứng với mức độ đánh giá “Rất đồng ý”; Cán bộ quản lý đánh giá với điểm số trung bình gần 4,29, xếp thứ 14, điểm số trung bình này tương ứng với mức độ đánh giá “Rất đồng ý”.

5. Kết luận

Quản lý đánh giá kết quả học tập môn Toán của học sinh THCS theo tiếp cận năng lực ở huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đã thu được những thành công nhất định. Những đặc trưng của đánh giá năng lực của học sinh theo cách đánh giá mới được đảm bảo trong đánh giá quá trình: Kế hoạch kiểm tra, đánh giá được thông báo công khai tới học sinh; nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia đánh giá kết quả học tập; giáo viên dạy môn Toán được tập huấn đánh giá theo tiếp cận năng lực; các nhà trường chỉ đạo sự kết hợp giữa giáo viên, học sinh, Phụ huynh học sinh tham gia đánh giá học sinh; sửa chữa, điều chỉnh những sai sót của giáo viên trong quá trình đánh giá trên lớp học. Với đánh giá tổng kết, các trường THCS huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đã tổ chức kỳ thi chặt chẽ, hướng tới các bài thi theo năng lực;

kết quả đảm bảo tính khách quan, chính xác. Đây là những thành công lớn của các trường THCS huyện Hải Hậu khi chuyển từ đánh giá truyền thống sang đánh giá năng lực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Thị Hoài, Phạm Văn Phong (2015), *Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá theo tiếp cận đánh giá năng lực người học*, Tạp chí Giáo dục, số 351 tr. 3-5.
- [2] Trần Thị Thu Huyền (2016), *Thực trạng quản lý đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực ở một số trường tiểu học thành phố Nam Định*, Tạp chí giáo dục, số 394, tr 4-8.
- [3] Trần Thị Ánh Nguyệt (2016), *Quản lý đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực ở Trường Tiểu học Thọ Sơn*, Tạp chí Giáo dục, số 383.
- [4] Thái Văn Tài (2015), *Quản lý đánh giá học sinh tiểu học theo tiếp cận phát triển năng lực ở huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk*, Tạp chí Quản lý giáo dục, số 75.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Quản lý hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh trong trường THPT*, Dự án phát triển giáo viên THPT và TCCN, tài liệu tập huấn.
- [6] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh môn Toán cấp THCS*, Tài liệu tập huấn: Chương trình phát triển giáo dục trung học 2014.
- [7] Nguyễn Công Khanh (2015), *Giáo trình Kiểm tra đánh giá trong giáo dục*, Nxb Đại học Sư phạm.
- [8] Bùi Minh Hiền, Nguyễn Vũ Bích Hiền (đồng chủ biên) (2015), *Quản lý và lãnh đạo nhà trường*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.
- [9] Louis Cohen, Lawrence Manion, Keith Morrison (2005), *Research Methods in Education* (5th Edition), Taylor & Francis e-Library.
- [10] Trần Kiêm (2012), *Giáo trình khoa học quản lý và quản lý giáo dục đại cương*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

ABSTRACT

Real situation of assessment management of students' learning outcome of mathematics towards competence-based at lower-secondary schools in Hai Hau District, Nam Dinh Province

Management of assessing students' learning outcomes towards competence-based in subject areas is a matter of research. This article focuses on the basic science of assessment management of mathematics learning results of lower-secondary school students in two contents: quantitative and summative evaluation management. On the basis of that theory, the article clarifies the state of management of assessment of mathematics learning results of lower-secondary school students in Hai Hau district, Nam Dinh province.

Keywords: Competence assessment, learning outcomes, evaluation management.